

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 41-TC/NN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 11 năm 1959

THÔNG TƯ

Giải thích những quy định mới của Nghị định số 375-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban Hành chính các khu, tỉnh, thành phố

Nghị định số 375-TTg ngày 15-10-1959 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định các biện pháp tính thuế, thu thuế và miễn giảm thuế nông nghiệp đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Thông tư này giải thích tinh thần của những quy định mới để Ủy ban dựa vào đó lãnh đạo cán bộ và nhân dân thi hành cho đúng chủ trương mới của Đảng và Chính phủ.

1. Về ý nghĩa và mục đích của việc quy định những biện pháp mới

a) Trước tình hình phong trào hợp tác xã hóa nông nghiệp ngày càng mở rộng, biện pháp thu thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo chế độ hiện hành không còn thích hợp nữa. Quan hệ sản xuất trong hợp tác xã là quan hệ tập thể, nửa xã hội chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, nhưng biện pháp thu thuế lại dựa vào cơ sở sản xuất cá thể, cho nên không thể hiện được đầy đủ tính chất công bằng hợp lý của chính sách thuế nông nghiệp, không khuyến khích được phong trào hợp tác xã nông nghiệp.

Nông thôn miền Bắc đang tiếp tục biến đổi, nông dân đang đi dần vào con đường làm ăn tập thể, hợp tác xã cấp thấp cũng mới thành lập và chưa thu hút được đa số người ở nông thôn, hợp tác xã cấp cao còn chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong phong trào hợp tác hóa.

Trong những điều kiện như vậy, không thể duy trì biện pháp thu thuế hiện hành đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nhưng vì tình hình đang chuyển biến nên chưa đặt vấn đề thay đổi ngay toàn bộ chính sách thuế nông nghiệp. Trong giai đoạn quá độ, từ nay cho đến khi nông thôn miền Bắc hoàn thành hợp tác hóa, cách giải quyết hợp lý nhất là biện pháp thu thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã trên cơ sở chính sách và chế độ thuế nông nghiệp hiện hành. Như vậy vừa tránh được sự thay đổi đột ngột trong việc đóng góp của nông dân vừa làm cho chính sách thuế nông nghiệp phù hợp với yêu cầu phục vụ hợp tác hóa nông nghiệp trong giai đoạn hiện tại.

b) Căn cứ vào tính chất kinh doanh, phân phối và hưởng thụ trong hợp tác xã, chính sách thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã nhằm quy định nhiệm vụ đóng góp của hợp tác xã và xã viên cho phù hợp với tính chất và mức độ thu nhập của đôi bên trên nguyên tắc vừa công bằng vừa phù hợp với điều kiện sản xuất mới.

Tinh thần của bản quy định mới là không làm cho người nông dân lo ngại về đóng góp khi gia nhập hợp tác xã. Trái lại, biện pháp thu thuế phải có tác dụng khuyến khích nông dân cá thể hăng hái gia nhập hợp tác xã với tất cả tâm trí, sức lực và tư liệu sản xuất của mình, yên tâm phấn khởi, vững bước theo con đường làm ăn tập thể từ thấp lên cao. Mặt khác chế độ nông nghiệp đối với hợp tác xã phải đáp ứng được yêu cầu khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, phải tạo thêm điều kiện để thúc đẩy người nông dân hăng hái lao động, tránh gây tâm lý ỷ lại vào Nhà nước, vào hợp tác xã, lơ là công việc sản xuất.

Trong lúc nhu cầu chi tiêu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng lớn thì số thu về thuế nông nghiệp lại mỗi ngày một giảm do sản lượng đã được ổn định và nhân khẩu mỗi năm một tăng thêm, cho nên chính sách thuế nông nghiệp một mặt phải chiếu cố hợp tác xã, nhưng mặt khác phải bảo đảm nguồn thu tài chính, không để ảnh hưởng nhiều đến ngân sách Nhà nước.

Tóm lại, các biện pháp tính thuế, thu thuế, miễn giảm thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải phù hợp với tình hình mới, giải quyết đúng mức quan hệ giữa lợi ích của quần chúng nông dân xã viên với lợi ích của hợp tác xã,